

Số: 24/QĐ- VKS

Nghĩa Hưng, ngày 07 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025
của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG

- Căn cứ Luật tổ chức Kiểm sát nhân dân năm 2014;
- Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;
- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;
- Căn cứ Quyết định số 121/QĐ-VKS ngày 30/12/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định về việc giao dự toán tiền lương, quỹ tiền thưởng của biên chế năm 2025 cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Cán bộ, công chức, người lao động cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Viện KSND tỉnh Nam Định;
- Kho bạc NN huyện Nghĩa Hưng;
- Lưu :VT, ...

VIỆN TRƯỞNG

Phạm Văn Ngọc

Đơn vị: Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng

Chương: 004

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 24/QĐ-VKS, ngày 07/01/2025 của Viện trưởng Viện KSND huyện Nghĩa Hưng)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	2.548,0
I	Nguồn ngân sách trong nước	2.548,0
1	Chi quản lý hành chính	2.548,0
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	2.426,1
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	121,9
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	0
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
II	Nguồn vốn viện trợ	0
1	Chi quản lý hành chính	

Số: 50/QĐ- VKS

Nghĩa Hưng, ngày 07 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025
của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG

- Căn cứ Luật tổ chức Kiểm sát nhân dân năm 2014;
- Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;
- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;
- Căn cứ Quyết định số 222/QĐ-VKS ngày 20/01/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Cán bộ, công chức, người lao động cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Viện KSND tỉnh Nam Định;
- Kho bạc NN huyện Nghĩa Hưng;
- Lưu :VT, ...



Phạm Văn Ngọc

Đơn vị: Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng

Chương: 004

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 50/QĐ-VKS, ngày 07/02/2025 của Viện trưởng Viện KSND huyện Nghĩa Hưng)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	764,8
I	Nguồn ngân sách trong nước	764,8
1	Chi quản lý hành chính	764,8
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	699,8
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	65,0
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	0
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
II	Nguồn vốn viện trợ	0
1	Chi quản lý hành chính	